

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST

Ngày: 13 - 12 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Chí Tâm.

2/ Bà Đàm Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Sầm H**, sinh ngày: 29/01/1989, tại xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nơi đăng ký thường trú: ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: khóm E, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1957 (sống) và bà Lê Thị X, sinh năm: 1957 (sống); có vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1989 và có 01 con; Tiền án, Tiền sự: không, nhân thân: tốt. Bị khởi tố ngày 26/4/2021, đến ngày 04/9/2021 bị cáo bị bắt và tạm giam đến ngày 08/11/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Anh **Thạch Thế A**, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực B, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

- Những người làm chứng:

1/ Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1989 (có mặt)

2/ Chị **Lê Thùy D**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

3/ Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm E, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 30/01/2021 bị cáo Nguyễn Sầm H dự đám giỗ và có uống rượu tại nhà cha vợ là ông Nguyễn Văn K ở khóm E, phường A, thị xã N. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày bị cáo H đi về nhà ở khóm E, phường A, thị xã N nằm nghỉ. Sau đó, bị cáo định lấy xe đi về quê ở tỉnh Cà Mau nhưng vợ của bị cáo là Nguyễn Thị N không cho, dẫn đến cự cãi lớn tiếng với nhau. Trong lúc cự cãi bị cáo H lấy một con dao (loại dao thái lan, cán vàng) trong ông lược tại nhà, cầm trên tay hăm dọa kêu bà Nguyễn Thị N đưa chìa khóa nhưng bà N vẫn không đưa. Khi đang cự cãi thì Thạch Thế A là em rể bà con với bà N đến can ngăn, dùng hai tay cầm hai tay bị cáo H lại. Do đang tức giận chuyện gia đình nên bị cáo H dùng tay trái gạt hai tay của Thế A ra, Thế A tiếp tục can ngăn nên bị cáo H tiếp tục dùng tay trái gạt tay Thế A ra lần nữa, đồng thời dùng tay phải đang cầm con dao đâm thẳng vào vùng bụng (vùng hạ vị) của Thế A 01 dao gây thương tích. Sau đó Thạch Thế A được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã Ngã Năm và được chuyển đi Bệnh viện đa khoa Bạc Liêu điều trị đến ngày 05/02/2021 thì xuất viện về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 75/TgT-PY ngày 17/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Tổn thương vùng hạ vị gây thủng bàng quang. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Thạch Thế A tính theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ y tế, hiện tại là: 25%. Tổn thương do vật sắc nhọn gây nên.

Cáo trạng số 34/CT-VKSNN ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Sầm H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã khắc phục cho bị hại được số tiền 15.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Từ đó, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức khung hình phạt áp dụng, tuyên phạt bị cáo từ 18 tháng đến 22 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản theo quy định pháp luật gồm tiền công lao động bị cáo 06 ngày mỗi ngày 200.000 đồng, tiền công người nuôi 06 ngày mỗi ngày 200.000 đồng, chi phí đi tái khám 4.600.000 đồng, tiền thuốc khi xuất viện 500.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần tương đương 10 tháng lương cơ bản. Tổng cộng là 22.400.000 đồng. Do bị cáo đã khắc phục được số tiền là 15.000.000 đồng nên buộc bị cáo khắc phục thêm số tiền còn lại. Về vật chứng trong vụ án đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 của bộ tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo Nguyễn Sầm H trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị xem xét lại mức bồi thường theo quy định pháp luật.

- Bị hại trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản tổng số tiền là 38.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng gồm chị Lê Thùy D và ông Nguyễn Trung K không có lý do. Xét thấy, những người làm chứng nêu trên đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không cản trở đến việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Sầm H thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 30/01/2021 tại khóm E, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng bị cáo có hành vi dùng dao thái lan, cán vàng đâm thẳng vào vùng bụng (vùng hạ vị) của bị hại 01 dao gây thương tích. Theo kết luận giám kết định thương tích số 75/TgT-PY ngày 17/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Tổn thương vùng hạ vị gây thủng bàng quang. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Thạch Thế A tính theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ y tế, hiện tại là: 25%. Tổn thương do vật sắc nhọn gây nên. Xét thấy, lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai

của bị hại, người làm chứng biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập được. Xét về hung khí bị cáo gây thương tích cho bị hại là cây dao thái lan, cán vàng đây được xem là hung khí nguy hiểm. Từ đó, xét về thương tích của bị hại và hung khí bị cáo sử dụng đã đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Sầm H cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 34/CT-VKSNN ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Sầm H tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[4] Xét về hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng cây dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị. Nhận thức được vậy nhưng do nóng giận trong lúc gây sự với vợ và khi thấy bị hại vào can thì bị cáo đã dùng dao đâm bị hại gây thương tích. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo và gia đình đã khắc phục cho bị hại được số tiền 15.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bị cáo có trình độ học vấn thấp, nên khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Kiểm sát viên đề nghị xem xét và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới mức khung hình phạt đã truy tố là có cơ sở và phù hợp theo quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền 38.500.000 đồng, phía bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản theo quy định của pháp luật. Xét thấy: Đối với số tiền theo yêu cầu của bị hại gồm các khoản tổng cộng là 38.500.000. Tuy nhiên, số tiền theo yêu cầu của bị hại còn các khoản chưa phù hợp theo quy định của pháp luật như: Tiền thuê xe đi làm việc với cơ quan điều tra 02 lần tổng cộng 1.000.000 đồng, tiền ăn của người bệnh và người nuôi bệnh tổng cộng là 2.400.000 đồng, tiền công lao động từ khi bị thương đến tháng 06/2021 tổng cộng là 17.000.000 đồng và tiền chi phí ăn uống đến ngày 05/10/2021 tổng cộng là 3.000.000 đồng. Do đó, HĐXX xem xét lại cho phù hợp theo quy định của pháp luật cụ thể các khoản như sau: tiền thuê xe đi chuyển bệnh và tái khám tổng

cộng 4.600.000 đồng; tiền ngày công lao động của bị cáo và người nuôi bệnh trong 06 ngày nằm viện là 200.000 đồng/ngày/người; tiền thuốc sau khi xuất viện 500.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần cho bị hại là 10 tháng lương cơ sở tương đương 14.900.000 đồng. Tổng cộng là 22.400.000 đồng, đây được xem là chi phí hợp lý trong việc điều trị thương tích của bị hại nên HĐXX chấp nhận và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vật chứng là công cụ phạm tội, đồng thời cũng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, điểm đ khoản 1 Điều 32 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Sầm H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sầm H 01 (một) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giam là từ ngày 04/9/2021 đến ngày 08/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Sầm H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Thạch Thế A với tổng số tiền là 22.400.000 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Khấu trừ số tiền anh Thạch Thế A đã nhận 15.000.000 đồng, Bị cáo còn phải bồi thường số tiền còn lại 7.400.000 đồng (bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 1, Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 cây (loại dao thái lan) có chiều dài 21 cm, phần cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11cm, rộng

02cm; trên cán dao có chữ KIWI và trên lưỡi dao có dòng chữ KIWI-BRAND, MADE IN THAILAN

4. Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Sầm H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và tiền án phí dân sự sơ thẩm là 370.000 đồng (ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn